TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN TL
TỈNH HƯNG YÊN

Bản án số: 42/2025/HS-ST
Ngày: 23/4/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN TL - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Kế;

2. Ông Lương Đình Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Hện TL, tỉnh Hưng Yên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Tiên Lữ tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Mừng - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân Hện TL mở phiên tòa trực tuyến xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Xuân H, sinh năm 1990, tại: xã HĐ, Hện TL, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn T, xã HĐ, Hện TL, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông: Trần Văn H1 (đã chết) và bà: Đỗ Thị S, sinh năm 1955; Vợ: An Thị Lan A1, sinh năm 1998; Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 19/6/2004 bị Công an Hện TL xử phạt vi phạm hành chính, hình thức Cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 12/11/2007 bị Công an Hện TL xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền, mức phạt 100.000 đồng về hành vi Đánh nhau.

- Bản án số 17/HSST ngày 10/4/2012 của Tòa án nhân dân Hện TL phạt 7.000.000 đồng về tội Đánh bạc (chấp hành xong Bản án ngày 18/3/2014).

- Ngày 18/10/2013 bị Công an Hện TL xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây Th tích (đã nộp phạt ngày 28/10/2013).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2024 đến ngày 23/12/2024 cHển tạm giam; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đoàn Ngọc L, sinh năm 1997 *" Vắng mặt"*
Địa chỉ: Thôn H, xã TD, Hện TL, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1989 *"Vắng mặt"*
Địa chỉ: Thôn P, xã LX, Hện TL, tỉnh Hưng Yên

Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1950 *"Vắng mặt"*

- Ông Đào Văn T, sinh năm 1974 *" Vắng mặt".*

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã TS, Hện TL, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 17/12/2024, tổ công tác của Công an Hện TLphối hợp với Công an xã TS, Hện TL tiến hành tuần tra, kiểm soát tại khu vực đường bê tông Thôn B, xã TS, Hện TL, tỉnh Hưng Yên phát hiện 02 đối tượng có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra có một đối tượng bỏ chạy nhưng bị giữ lại. Tại chỗ đối tượng này khai nhận là Nguyễn Văn Th, sinh năm 1989, hộ khẩu thường trú: thôn P, xã LX, Hện TL, tỉnh Hưng Yên. Th khai nhận, vừa mua 01 túi ma túy với giá 500.000 đồng của người đàn ông bị kiểm tra cùng thì nhìn thấy lực lượng Công an, Th sợ hãi nên đã cho hết số ma túy vừa mua vào miệng nuốt vào cơ thể và ném vỏ túi nilon đựng ma túy đi rồi bỏ chạy. Người đàn ông còn lại khai nhận là Trần Xuân H, sinh năm 1990, hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã HĐ, Hện TL, tỉnh Hưng Yên. Quá trình kiểm tra, H tự lấy từ trong túi áo ngoài, phía trước, bên phải đang mặc 01 túi nilon dạng túi zip, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. H tiếp tục tự lấy từ túi quần phía trước, bên trái đang mặc 01 túi nilon dạng túi zip, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu là A1) và 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, trên mặt tờ tiền có ghi số 17/12/2024. Tại chỗ H khai nhận 02 túi nilon bị thu giữ là do một người bạn tên Đoàn Ngọc L ở xã TD, huyện TL đưa cho H để H mang đi bán hộ L. Số tiền 500.000 đồng bị thu giữ là tiền H vừa bán 01 túi ma túy cho Th mà có. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, tìm kiếm xung quanh hiện trường nhưng không thu giữ được túi ma túy Th khai vừa ném đi.

Vật chứng thu giữ:

- 02 túi nilon bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1.

- 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 500.000đ, một mặt có ghi số "17/12/2024", được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme Ci3, màu xanh, số Imei 1: 867470041803393, số Imei 2: 867470041803385

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A03, màu đen, số Imei 1: 350538281699871, số Imei 2: 239923671699874

Ngày 18/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Xuân H, ở Thôn T, xã HĐ, Hện TL, tỉnh Hưng Yên nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 756/KL-KTHS(MT) ngày 20/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi A1, có tổng khối lượng là 0,418g, là ma túy, loại Methamphetamine.

Sau giám định hoàn lại 01 phong bì niêm phong ghi số 756/KL-KTHS(MT), bên trong chứa: 0,410g Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu A1; 02 vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định

Quá trình điều tra Trần Xuân H khai nhận: Sáng ngày 17/12/2024, Trần Xuân H và Đoàn Ngọc L hẹn gặp nhau ở khu vực chân cầu H, thuộc địa phận xã PC (nay là xã PN), thành phố H để uống nước. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 17/12/2024, H thuê xe taxi từ nhà đến chân cầu H ngồi uống nước. Một lúc sau, L điều khiển xe máy Honda Wave màu đỏ đen, không gắn biển kiểm soát đến đón H và nói "anh em mình vào nhà nghỉ ngồi chơi" thì H đồng ý. L điều khiển xe chở H vào một nhà nghỉ ở xã LP, thành phố H (H không nhớ tên và vị trí của nhà nghỉ như thế nào) rồi cả hai đi vào một phòng của nhà nghỉ. Một lúc sau, L nghe điện thoại của ai đó rồi nói với H "anh đi ra đây với em tí" thì H đồng ý. L điều khiển xe máy chở H đi đến đầu một ngõ bê tông ở thôn B, xã TS, huyện TL thì dừng xe lại và nói "anh vào đưa hàng hộ em và cầm 1.200.000 đồng mang ra đây cho em". H hiểu L nhờ H đi bán ma túy hộ thì H đồng ý. Lúc này, L đưa cho H 03 túi nilon, bên trong chứa chất ma túy. H cầm 03 túi nilon ở tay phải rồi đi bộ vào trong ngõ, còn L ngồi trên xe máy chờ. H đi vào trong ngõ thì gặp 01 người đàn ông đeo khẩu trang đang đứng chờ. H hỏi người đàn ông "lấy hàng à" thì người này trả lời "ừ". Người đàn ông bỏ khẩu trang thì H nhận ra người này H có quen biết và gặp vài lần trước đó (sau này H biết đó là Nguyễn Văn Th) nên nói "a, ông bạn này", đồng thời đưa 03 túi ma túy cho Th nhưng Th nói "chỉ mua một gói ma túy thôi". Th đưa cho H 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, một mặt có ghi số "17/12/2024" và trả H 02 túi ma túy H vừa đưa rồi bỏ đi. H cầm tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 02 túi ma túy còn lại rồi bỏ tờ tiền và 01 túi ma túy vào túi quần phía trước, bên trái đang mặc. Túi ma túy còn lại H bỏ vào túi áo khoác ngoài, bên phải đang mặc, sau đó đi ra chỗ L đang chờ. Khi H đang đi thì bị tổ công tác của Công an Hện TLphát hiện, bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số: 36/CT-VKSTL ngày 27/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Hện TL, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Trần Xuân H về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL:

Giữ nguyên nội dung bản cáo trạng. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luậy hình sự. Đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Xuân H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Xuân H từ 03 năm 06 tháng tù đến 03 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ghi số 756/KL-KTHS(MT), bên trong chứa: 0,410g Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu A1; 02 vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 500.000đ, một mặt có ghi số "17/12/2024", được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2.

Trả cho bị cáo Trần Xuân H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme Ci3, màu xanh, số Imei 1: 867470041803393, số Imei 2: 867470041803385.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện TL; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TL trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện TL lập hồi 21 giờ 15 phút ngày 17/12/2024; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện TL lập hồi 22 giờ 10 phút ngày 17/12/2024; Bản Kết luận giám định số 756/KL-KTHS(MT) ngày 20/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; Lời khai; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến; Bản tự khai và lời khai của bị cáo; Vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ này đã được thẩm tra tại phiên tòa và phù hợp khách quan với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 17/12/2024, tại khu vực đường bê tông Thôn B, xã TS, Hện TL, tỉnh Hưng Yên, Trần Xuân H đã có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Văn Th 01 túi ma túy, loại Methamphetamine với giá 500.000 đồng. Ngoài ra H còn có hành vi tàng trữ trái phép trên người 0,418g ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để bán cho người khác.

Hành vi trên của Trần Xuân H đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố Trần Xuân H về tội danh và áp dụng điều luật như Cáo trạng đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp L.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về vi phạm tội của mình; Bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng nhiều Huân chương. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm đến trật tự xã hội, gây khó khăn cho Nhà nước trong việc đẩy lùi các loại tội phạm về ma túy, là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo đã có nhiều hành vi vi phạm pháp L như trộm cắp tài sản, đánh nhau, cố ý gây Th tích bị xử phạt vi phạm hành chính và một lần vị xét xử về tội Đánh bạc nhưng bị cáo không tự cải tạo mình mà tiếp tục sử dụng ma túy dẫn đến đã thực hiện hành vi mua bán ma túy với lỗi cố ý. Do vậy phải bắt bị cáo cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định và là đối tượng nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,410g Methamphetamine được hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; 02 vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định là vật không có giá trị sử dụng. Do vậy sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 500.000 đồng là tiền do bị cáo bán ma túy có được nên tịch thu xung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, là tài sản của bị cáo H không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A03: Kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của cháu Nguyễn Bảo Ng, sinh năm 2009, địa chỉ: thôn P, xã LX, huyện TL, tỉnh Hưng Yên (là con gái của Nguyễn Văn Th) cho Th mượn để sử dụng, cháu Ng không biết Th sử dụng điện thoại để liên hệ mua ma túy. Ngày 30/12/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho cháu Ng nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp L.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng Nguyễn Văn Th, quá trình điều tra Th khai nhận: Tối ngày 17/12/2024, Th sử dụng số thuê bao 0866.731.411 của Th liên hệ với L qua số thuê 0926.063.725 của L để hỏi mua ma túy thì L đồng ý. L và Th hẹn nhau đến đường ngõ cạnh xưởng gạch ở thôn B, xã TS, huyện TL để giao dịch. Th đi đến chỗ hẹn chờ khoảng 10 phút thì H đi bộ đến và bán cho Th 01 túi ma túy tổng hợp với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Th đi ra ngoài đường để đi về thì nhìn thấy lực lượng Công an nên đã cho hết số ma túy vừa mua vào miệng nuốt vào cơ thể rồi ném vỏ túi nilon đựng ma túy xuống bờ sông gần đó. Sau đó Th bị lực lượng Công an giữ lại để kiểm tra. Hành vi của Th đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ. Ngày 24/02/2025, Công an huyện TL đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Th về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng.

Đối với Đoàn Ngọc L: Quá trình điều tra H khai nhận nguồn gốc số ma túy H bán cho Th và số ma túy bị thu giữ là của L nhờ H bán hộ. Th khai khận nguồn gốc túi ma túy đã mua và sử dụng là do Th sử dụng số thuê bao 0866.731.411 của Th liên hệ với L qua số thuê 0926.063.725 của L để đặt mua, còn H là người trực tiếp mang ma túy bán cho Th. Tuy nhiên L không thừa nhận các nội dung H và Th khai nhận. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành đối chất giữa L với H và Th nhưng các bên đều giữ nguyên các lời khai trong quá trình điều tra. Kết quả điều tra đến nay chưa đủ căn cứ xác định L thỏa thuận bán ma túy rồi đưa ma túy cho Th và nhờ H bán hộ. Mặt khác, đến nay chưa có kết quả yêu cầu cung cấp thông tin chủ thuê bao, chi tiết liên lạc của các số thuê bao 0866.731.411 và

0926.063.725. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL đã tách ra tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều L áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Xuân H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân H 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 756/KL-KTHS(MT), bên trong chứa: 0,410g Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu A1; 02 vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 500.000đ, một mặt có ghi số "17/12/2024", được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2.

Trả cho bị cáo Trần Xuân H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme Ci3, màu xanh, số Imei 1: 867470041803393, số Imei 2: 867470041803385.

(*Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Quyết định cHển vật chứng số 34/QĐ-VKS-TL ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Hện TL, tỉnh Hưng Yên*).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Trần Xuân H phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có QLNV liên quan;
- VKSND Hện TL;
- Chính quyền địa phương;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THA DS Hện TL;
- Lưu hồ sơ án phạt nhân thân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lý